TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13-8-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quốc Trị

Ông Trần Như Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 134/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đoàn Thị Kim D, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp 3, xã V1, thành phố V2, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Đoàn Thị Kim D trình bày yêu cầu:*

Năm 2013, chị Đoàn Thị Kim D và anh Nguyễn Văn L quen biết và tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V1, thành phố V2, tỉnh Hậu Giang.

Quá trình chung sống, đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh L nhậu về nhà đánh đập chị D nhiều lần. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay, vợ chồng không thể hàn gắn được, nếu duy

trì quan hệ hôn nhân cũng không mang hạnh phúc nên chị D yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Hoa T (nữ), sinh ngày 01/9/2015 (hiện nay đang sống với chị D). Khi ly hôn, chị D yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh L không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc chị D yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung và yêu cầu anh cấp dưỡng.

** Tại phiên toà:*

- Chị D giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh L; yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Hoa T – sinh ngày 01/9/2015 và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Anh L vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Văn L là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Năm 2013, chị Đoàn Thị Kim D và anh Nguyễn Văn L tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V1, thành phố V2, tỉnh Hậu Giang tại giấy chứng nhận kết hôn số 36/2015 ngày 18/3/2015 nên hôn nhân là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống hai đương sự có mâu thuẫn, chị D cho rằng giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do anh L nhậu nhẹt, không chăm lo cuộc sống gia đình, có hành vi bạo lực gia đình với chị D, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay và không thể hàn gắn hôn nhân nên yêu cầu ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận định: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh L nhưng anh vắng mặt và không trình bày ý kiến về vấn đề hôn nhân với chị D chứng tỏ anh L không có thiện chí hàn gắn hôn nhân. Mặt khác, chị D và anh L đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay nhưng hai bên không gặp nhau để giải quyết mâu

thuẫn gia đình. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân tới mức trầm trọng không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh L.

[2.2] Về con chung: Có 01 người con chung Nguyễn Hoa T (nữ), sinh ngày 01/9/2015. Hiện cháu Hoa Tiên đang sống với chị D, chị D yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận định: Cháu Hoa T - sinh ngày 01/9/2015, hiện đang trực tiếp sống với chị D, vẫn đảm bảo được phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, cháu T dưới 36 tháng tuổi; anh L không có ý kiến về yêu cầu nuôi con của chị D. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, giao cháu Hoa T cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng: Chị D yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, do yêu cầu nuôi con của chị D được chấp nhận, nên anh L không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu của chị D là chính đáng nên được chấp nhận. Buộc anh L cấp dưỡng nuôi cháu Hoa T hàng tháng với số tiền là 700.000 đồng, cấp dưỡng đến khi cháu Hoa T tròn 18 tuổi, thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ tháng 08/2018.

Trường hợp anh L chậm cấp dưỡng thì chịu lãi suất theo quy định pháp luật.

[2.4] Về tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng Dân sự: *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Đoàn Thị Kim D phải chịu là 300.000 đồng, chị D được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

- Án phí cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Văn L phải chịu là 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị Kim D đối với anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung và cấp dưỡng:

Giao cháu Nguyễn Hoa T (nữ), sinh ngày 01/9/2015 cho chị Đoàn Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoa T hàng tháng với số tiền là 700.000 đồng, cấp dưỡng cho đến khi cháu Hoa T tròn 18 tuổi, thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ tháng 08/2018.

Trường hợp anh L chậm cấp dưỡng, thì hàng tháng anh L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Kim D phải chịu là 300.000 đồng, chị D được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015949 ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Án phí cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn L phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Hoàng Tuấn

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Ủy ban nhân dân xã V1, thành phố V2, tỉnh Hậu Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.